

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **55/2021/HNGĐST.**

Ngày: 16-3-2021.

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đình Trị.

2. Bà Đỗ Thị Liêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Hồng Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử; Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 255/2021/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; có mặt.

Trú tại: Tổ 13, thôn Q, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1967; vắng mặt.

Trú tại: Tổ 13, thôn Q, xã B, Thăng Bình, Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh P tổ chức xây dựng gia đình vào năm 2014, có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Thăng Bình; việc kết hôn là tự nguyện. Vợ chồng sống chung được thời gian khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh P thường xuyên uống rượu về đánh đập chị nhiều lần và đi làm về không đưa tiền để chị nuôi con. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị bỏ con về nhà mẹ ruột tại

xã K sinh sống. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh P có 01 con chung tên Nguyễn Đắc D, sinh ngày 25/8/2015. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, chị H không có yêu cầu và trình bày gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh P không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, anh P không có ý kiến về nội dung vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho ly hôn và giao cháu Nguyễn Đắc D, sinh ngày 25/8/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Thanh P và có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã B, huyện Thăng Bình tỉnh Quảng Nam. Nay, chị H yêu cầu ly hôn với anh P và giải quyết về con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật được xác định là “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn - anh Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P tự nguyện tìm hiểu và đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 23/9/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc; theo chị H nguyên nhân là do anh P không quan tâm đến gia đình, đi làm về không đưa tiền cho chị nuôi con mà nhiều lần còn có hành vi đánh đập chị nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được và thực tế giữa chị và anh P đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Tại biên bản xác minh ngày 24/12/2020 thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh P là do anh P nhiều lần đánh đập chị H và hiện nay chị H đã đưa con về nhà mẹ ruột tại xã K sinh sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh P đều vắng mặt, không tham gia các phiên hòa giải theo các Thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, anh P tiếp tục vắng mặt không có lý do và chị H vẫn cương quyết xin ly hôn; điều này cho thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa chị H và anh P có một con chung tên Nguyễn Đắc D, sinh ngày 25/8/2015. Chị H có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy, cháu D từ nhỏ cho đến nay đều do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh P đều vắng mặt không lý do là thể hiện sự không quan tâm đến gia đình, con cái. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình xử giao cháu D cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều

81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đắc D, sinh ngày 25/8/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*). Anh Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0005649 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- UBND xã B, Thăng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Thế

